

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (còn có tên là N), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Nguyễn Thu H1; chung sống như vợ chồng với người khác, có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giam ngày 11 tháng 01 năm 2024; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2008; nơi cư trú: Khóm T, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Quê E, sinh năm 1979, là mẹ; nơi cư trú: Khóm T, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Lý Ngọc B, Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; Địa chỉ: D L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Thị Kim N1, Nguyễn Văn Sầu S1, Nguyễn Thu H1 (N); có mặt. Phạm Thị Kim H2 (B), Huỳnh Thị Ngọc N2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 - 12 giờ ngày 03/01/2024, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định cướp giật điện thoại người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên tháo biển số xe 71B1-723.58 của xe mô tô Nouvo màu sơn đỏ đen, mục đích khi thực hiện hành vi không bị phát hiện. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe chạy từ hướng Bến đò T về thành phố H, đến khu vực khóm T, thị trấn T, thấy 01 nam học sinh cầm điện thoại, nên H áp sát tiếp cận nhưng không giật được. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe hướng về vòng xoay thị trấn T, thấy Huỳnh Thị Ngọc N2 (sinh ngày 24/8/2008) điều khiển xe gắn máy loại Cup, biển số 66HA-066.94 chở Nguyễn Ngọc S (sinh ngày 15/9/2008) ngồi sau, S cầm điện thoại di động loại Oppo A95, màu trắng xanh, có ốp lưng nhựa màu đen trên tay trái, H điều khiển xe theo sau. Khi đến Phủ thờ họ P1, thuộc khóm T, thị trấn T, H điều khiển xe tăng tốc, áp sát xe của N2 và S, dùng tay trái giật điện thoại của S đang cầm trên tay và tăng tốc bỏ chạy về hướng xã T. Hên để điện thoại vào hộc xe bên trái, phía trước xe, điều khiển xe đi được khoảng 300 mét, vượt, tránh xe khác nên đầu bánh xe lao lên lề đường, điện thoại rơi ra khỏi hộc xe, sợ bị phát hiện nên H không dừng lại mà điều khiển xe hướng xã T để về nhà. Sau khi N2 và S điều khiển xe rượt theo, nhưng không kịp, Nguyễn Ngọc S trình báo Công an thị trấn T. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an thị trấn T chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 71B1-723.58 (kèm theo 01 chìa khóa xe; 01 gương chiếu hậu xe mô tô, màu đỏ đen) đều đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu của Trần Thị Kim N1, không biết việc H sử dụng đi cướp giật tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho N1.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, đã qua sử dụng, 195.000 đồng, là tài sản thuộc sở hữu của Hên, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “HONDA KIM CHÂU” ở hai bên vành mũ và phía sau mũ, phía trên mũ có nhiều vết bong tróc sơn; 01 áo khoác bằng vải thun, tay dài, màu đen; 01 quần jean dài màu đen. Tất cả đều đã qua sử dụng.

Đối với điện thoại di động loại Oppo A95, màu trắng xanh, có ốp lưng nhựa màu đen của Nguyễn Ngọc S bị Nguyễn Văn H cướp giật đã làm rơi mất, không thu hồi được. Công an thị trấn T đã truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Điện thoại di động, loại Oppo A95, màu trắng xanh, mặt kính camera phía sau bị vỡ, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng; ốp lưng điện thoại, không rõ nhãn hiệu, bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 20.000 đồng; thẻ sim điện thoại (đã qua sử dụng), trị giá 25.000 đồng. Tổng trị giá 1.545.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/01/2024, H thống nhất thỏa thuận, bồi thường cho bị hại S số tiền 2.000.000 đồng, đã bồi thường xong

Tại Cáo trạng truy tố số 10/CT-VKSHN ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về dân sự: đã xử lý xong, nên không đề cập. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại Hên: Mũ bảo hiểm; 01 áo khoác và quần jean, trang phục Hên mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo H thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, không bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi con nhỏ.

Đại diện hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị Quê E đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Lý Ngọc B bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như nguyện vọng của đại diện bị hại, về dân sự đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi cố ý trực tiếp dùng thủ đoạn nguy hiểm là chạy xe mô tô ép sát để cướp giật tài sản là điện thoại di động (có ốp lưng và sim), trị giá 1.545.000 đồng của bị hại Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2008, dưới 16 tuổi. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 BLHS.

[4] Điều 171 BLHS, quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[5] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, sau khi phạm tội được gia đình chở đi đầu thú, con nhỏ của bị cáo chưa đủ 01 tuổi, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do vậy, áp dụng các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp, bởi vì: Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có đến 2 tình tiết là dấu hiệu định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 của BLHS (Dùng thủ đoạn nguy hiểm và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi). Cho nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, không áp dụng Điều 54 BLHS, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[12] Về vật chứng: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Tại phiên tòa, bị cáo trình bày có sử dụng ma túy do Phạm Thị Kim H2 rủ rê, Hội đồng xét xử chuyển thông tin đến Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp xem xét xử lý theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm d và g khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội cướp giật tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 (một) áo khoác bằng vải thun, tay dài, màu đen; 01 (một) quần jean dài màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “HONDA KIM CHÂU”; tất cả

đều đã qua sử dụng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 02 năm 2024.

3. Về án phí, Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 4 năm 2024). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú